TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Triệu Khánh Long**.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi công tác: Hiện nay sinh hoạt Đảng tại Chi bộ khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Thái Trung Nghĩa**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lâm Minh Tuấn,** Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Kiều Mỹ** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Thạch Cu C, sinh năm:1992; Cư trú tại: Khóm B, phường C, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Thạch C (s) và bà Lâm Thị H (s); Anh, chị, em ruột: 02 người; Vợ: Thạch Thị Trà N và có 01 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

1. Lý S1, sinh năm: 1973; (chết ngày 11/11/2016);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1:

- Ông Lý S2, sinh năm: 1950; (cha ruột);
- Bà Lý Thị S, sinh năm: 1952; (mẹ ruột);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý S2: Bà Lý Thị S, sinh năm: 1952; (Văn bản ủy quyền lập ngày 24/3/2017); Bà S có mặt.

Cùng cư trú tại: Khóm B, phường C, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Trần T, sinh năm:1995; (có mặt).

Cư trú tại: Khóm B, phường C, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Triệu Đ1, sinh năm: 1992; (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Ông Triệu Đ2, sinh năm: 1986; (có mặt).

Cư trú tại: Khóm E, phường G, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng;

3. Ông Ngô Văn L, sinh năm : 1954; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Q, xã R, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Thạch Cu C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 09/11/2016, Thạch Cu C điều khiển xe mô tô biển số 83F5- 2374 chở Lý S1 ngồi phía sau lưu thông trên tuyến đường huyện lộ 43 theo hướng từ phường S về phường Y, thị xã M (theo hướng Tây sang Đông). Khi xe chạy đến đoạn đường thuộc khóm B, phường C, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng thì va chạm với xe mô tô biển số 83P1-84100 do Trần T điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho cả 03 người đều ngã xuống đường và bị thương; Riêng đối với Lý S1 bị thương nặng được gia đình đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trương ương Cần Thơ điều trị đến ngày 11/11/2016 thì Lý S1 bị tử vong.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Thạch Cu C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chở Lý S1 ngồi phía sau đi không đúng phần đường quy định, nên dẫn đến gây tai nạn giao thông đường bộ làm cho Lý S1 bị tử vong.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và vẽ sơ đồ hiện trường ngày 09/11/2016 và dựng lại hiện trường ngày 26/12/2016 đã thể hiện: Mặt đường rộng 03 mét; điểm đụng: trục xe trước của xe mô tô biển số 83F5-2374 đo vào mép lề chuẩn (hướng Nam) là 2,20m và trục xe sau của xe mô tô biển số 83F5-2374 đo vào mép lề chuẩn (hướng Nam) là 1,30m. Như vậy, cho thấy nguyên nhân dẫn đến gây tai nạn là do bị cáo Thạch Cu C điều khiển xe mô tô biển số 83F5-2374 đi từ hướng Tây sang hướng Đông, đã lấn sang phần đường bên trái hướng đi của bị cáo Thạch Cu C là 0,7m, nên đã đụng vào xe mô tô biển số 83P1-84100 do Trần T điều khiển đi theo chiều ngược lại dẫn đến gây tai nạn làm cho Lý S1 ngồi sau xe của bị cáo Thạch Cu C ngã xuống đường chấn thương sọ não bị tử vong (*bút lục từ số 182 đến 188 và bút lục từ số 189 đến 286*). Đồng thời, do bị cáo Thạch Cu C điều khiển xe mô tô biển số 83F5-2374 có dung tích xi lanh trên 50cm^3 không có giấy phép lái xe.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 170/PY.PC54 ngày 02/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của Lý S1 là chấn thương sọ não do tai nạn giao thông dẫn đến tử vong (*bút lục số 103 và 104*).

Tại bản Cáo trạng số: 33/QĐ-KSĐT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Thạch Cu C về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo Thạch Cu C điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc về an toàn giao thông đường bộ là đi không đúng phần đường quy định và điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có dung tích xi lanh trên 50cm^3 không có giấy phép lái xe, đã gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo Thạch Cu C đã vi phạm vào khoản

1 Điều 9; khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo Thạch Cu C phạm tội với lỗi do vô ý vì quá tự tin. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" dẫn đến gây tai nạn làm cho bị hại Lý S1 bị tử vong. Hành vi của bị cáo Thạch Cu C gây hậu quả nghiêm trọng, đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 thì hành vi của bị cáo Thạch Cu C có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch Cu C về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*". Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Cu C mức án từ 06 tháng tù đến 01 năm tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thạch Cu C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Lý S1 với số tiền là 15.000.000 đồng và bồi thường tiền sửa xe cho Triệu Đ1 (chủ xe mô tô biển số 83P1-84100) với số tiền là 5.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại Trần T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Đ1 không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô biển số 83P1-84100 cho Triệu Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp xong; Riêng đối với chiếc xe mô tô biển số 83F5-2374 đề nghị trả cho bị cáo Thạch Cu C là người quản lý hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Cu C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, thống nhất với ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Lý S1 số tiền là 15.000.000 đồng và bồi thường tiền sửa xe cho Triệu Đ1 số tiền là 5.000.000 đồng; Bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thạch Cu C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại trước số tiền là 15.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo C bồi thường thêm số tiền là 30.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo C được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, bị hại Trần T trình bày: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần T không có yêu cầu bồi thường gì khác; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo C.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Đ2 trình bày: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên, lời nhận tội của bị cáo Thạch Cu C và bị hại Trần T.

- Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Đ1 trình bày: Vào ngày 09/11/2016, Triệu Đ1 có cho người anh tên Triệu Đ2 mượn xe mô tô biển số 83P1-84100 đi đám thôi nôi nhà người quen tại khóm B, phường C, thị xã M.

Sau đó, Triệu Đ2 cho Trần T mượn chiếc nêu trên đi uống cà phê thì bị Thạch Cu C gây tai nạn. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Thạch Cu C đã bồi thường thường tiền sửa xe cho Triệu Đ1 với số tiền là 5.000.000 đồng và cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô biển số 83P1-84100 cho Triệu Đ1 xong, nên không có yêu cầu gì khác; (*bút lục từ số 69 đến 73*).

- Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn L trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 83F5-2374 là do ông L đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, chiếc xe này ông L đã bán cho người khác, thời gian đã lâu không nhớ là bán cho ai. Hiện nay, chiếc xe này không còn liên quan gì đến quyền lợi của ông Lợi và ông Lợi không có yêu cầu gì đối với chiếc xe nêu trên (*bút lục từ số 74 đến 77*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã chết; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã chết; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Triệu Đ1 và ông Ngô Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào các Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Cu C đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 09/11/2016, bị cáo Thạch Cu C điều khiển xe mô tô biển số 83F5-2374 tham gia giao thông đường bộ xe có dung tích xi lanh trên 50cm^3 không có giấy phép lái xe; Điều khiển xe tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định, đã lấn sang phần đường bên trái hướng đi của bị cáo Thạch Cu C là 0,7m, nên đã đụng vào xe mô tô biển số 83P1-84100 do Trần T điều khiển đi theo chiều ngược lại dẫn đến gây tai nạn làm cho Lý S1 ngồi sau xe của bị cáo Thạch Cu C ngã xuống đường chấn thương sọ não bị tử vong. Nhận thấy lời nhận tội của bị cáo Thạch Cu C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Thạch Cu C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ đi không đúng phần đường quy định và điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ xe có dung tích xi lanh trên 50cm^3 không có giấy phép lái xe đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 của Luật giao thông đường bộ. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ công an- Bộ quốc phòng-Bộ tư pháp-Viện kiểm sát nhân tối cao-Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy hành vi của bị cáo Thạch Cu Chên là "*gây thiệt hại cho tính mạng*" đã làm chết một người, đây là yếu tố định tội và điều khiển xe tham gia giao thông có dung tích xi lanh trên 50cm^3 không có giấy phép lái xe, đây là yếu tố định khung hình phạt. Như vậy, hành vi của bị cáo Thạch Cu C đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy, Cáo trạng số: 33/QĐ-KSĐT ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Thạch Cu C phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt như: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại kịp thời cho gia đình bị hại Lý S1 với số tiền là 15.000.000 đồng và bồi thường tiền sửa xe cho Triệu Đ1 (chủ sở hữu xe mô tô biển số 83P1-84100) với số tiền là 5.000.000 đồng; Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 và bị hại Trần T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy bị cáo Thạch Cu C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Cu C và người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 xin cho bị cáo Thạch Cu C được hưởng án treo. Xét thấy yêu cầu của bị cáo Thạch Cu C và người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 là chưa đủ tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi vì, hiện nay tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu xảy ra ngày càng gia tăng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Cho nên, việc đưa bị cáo Thạch Cu C ra xét xử là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và nhằm mục đích giáo dục, răn đe ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo, đồng thời giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch Cu C với người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 là bà Lý Thị S: Bị cáo Thạch Cu C có nghĩa vụ bồi thường thêm cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 gồm các khoản tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần…với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Bị hại Trần T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 83P1-84100 cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho Triệu Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định số: 39 ngày 30/8/2017;

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR màu xanh biển số 83F5-2374, số máy: 52FMH310316976; số khung: CH0021S10316232 cho bị cáo Thạch Cu C là người quản lý hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1].**Tuyên bố**: Bị cáo Thạch Cu C, phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Thạch Cu C: **06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 357, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch Cu C với người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 là bà Lý Thị S: Bị cáo Thạch Cu C có nghĩa vụ bồi thường thêm cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 gồm các khoản tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần…với tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Lý Thị S và ông Lý S2 là những người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Thạch Cu C còn phải trả lãi cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Lý S1 theo theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Trả lại bị cáo Thạch Cu C chiếc xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR màu xanh biển số 83F5-2374, số máy: 52FMH310316976; số khung: CH0021S10316232, theo phiếu nhập kho số: NK04 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[4]. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Cu C phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Cu C phải chịu là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

[5]. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa, đổi bổ sung năm 2014)."

Nơi nhận:
- VKSND TXVC;
- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, NCQLNVLQ;BH, NĐDHPCBH;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Vũ Phương